

Số: 1483/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 07
khu vực tại các xã: Thiện Tân, Cai Kinh, Văn Quan, Vũ Lễ
và phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận

thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 469/TTr-STNMT ngày 12/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 07 khu vực tại các xã: Thiện Tân, Cai Kinh, Văn Quan, Vũ Lễ và phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn (có Kế hoạch kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã: Thiện Tân, Cai Kinh, Văn Quan, Vũ Lễ và UBND phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật đối với các khu vực khoáng sản tại Điều 1 Quyết định này.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, số liệu, tài liệu và các nội dung thẩm định trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Xây dựng, Công thương, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Lạng Sơn; Chủ tịch UBND các xã: Thiện Tân, Cai Kinh, Văn Quan, Vũ Lễ và Chủ tịch UBND phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam - Bộ NN&MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- CVP, PCVP UBND tỉnh; các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- Lưu: VT, KTCN(.....).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Hữu Học

KẾ HOẠCH

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 07 khu vực tại
các xã: Thiện Tân, Cai Kinh, Văn Quan, Vũ Lễ
và phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn**
(Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 14/8/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường; đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản tại địa phương, tăng nguồn thu ngân sách cho nhà nước.

2. Yêu cầu

- Khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh Lạng Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024; Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch và nhu cầu sử dụng khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; không thuộc khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khai thác khoáng sản theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Làm cơ sở để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng quy định của Luật Địa chất và khoáng sản; Luật Đấu giá tài sản; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật, khách quan, minh bạch, công bằng, bình đẳng, bảo vệ quyền

và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. NỘI DUNG

1. Danh mục các mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Khu vực đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản bao gồm 07 khu vực đã có kết quả thăm dò, phê duyệt trữ lượng và chưa có kết quả thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản (*chi tiết tại danh sách kèm theo*).

2. Thời gian thực hiện:

Thời gian tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với từng khu vực mỏ do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định căn cứ nhu cầu, sự cần thiết và tình hình thực tế.

3. Phương thức tiến hành: Tổ chức đấu giá mỏ khoáng sản trên nguyên tắc, điều kiện, trình tự và thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật đấu giá tài sản và các quy định khác hiện hành có liên quan.

4. Kinh phí thực hiện: Theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Căn cứ nhu cầu, sự cần thiết, tình hình thực tế và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thời gian tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với từng khu vực mỏ.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (*lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận hồ sơ từ Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, xét duyệt hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá...*).

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Thuế tỉnh Lạng Sơn và UBND các xã: Thiện Tân, Cai Kinh, Văn Quan, Vũ Lễ và phường Kỳ Lừa xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá và tổng dự toán đề án thăm dò khoáng sản hoặc tổng dự toán đầu tư dự án Đầu tư khai thác khoáng sản trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật khi xét duyệt điều kiện của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

đ) Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính thông báo theo quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

e) Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện

các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và dự toán Đề án thăm dò hoặc tổng vốn đầu tư Dự án khai thác khoáng sản.

b) Thẩm định dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Nông nghiệp và Môi trường lập, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Trung tâm Thông tin tỉnh Lạng Sơn

a) Thông báo và đăng tải công khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn.

b) Thông báo và đăng tải công khai thông tin về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản và kết quả trúng đấu giá trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn.

4. UBND các xã Thiến Tân, Cai Kinh, Văn Quan, Vũ Lễ và phường Kỳ Lừa

a) Rà soát, đề xuất cập nhật bổ sung danh mục, diện tích đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản của mỏ theo quy hoạch và khu vực phụ trợ (*chủ trì phối hợp với tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản*) vào quy hoạch xây dựng của xã, phường hoặc bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo phù hợp với Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Rà soát, lập danh mục dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, chỉ đạo thực hiện thu hồi đất đối với phần diện tích đã giao cho tổ chức, cá nhân quản lý (*sau khi trúng đấu giá và thực hiện dự án đầu tư*).

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này.

5. Các Sở, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, ngành và UBND các xã, phường kịp thời phản ánh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

PHỤ LỤC
DANH SÁCH 07 KHU VỰC ĐÁNH GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên mỏ; vị trí điểm mỏ	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực 107°15', múi chiều 3 ⁰)		Diện tích (ha)	Ghi chú
		X (m)	Y (m)		
1	Mỏ đá vôi Lân Bạc, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng nay là xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn (số thứ tự 31 phụ lục 10A Quy hoạch tỉnh 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024). Khoáng sản nhóm III.	2.380.659 2.380.770 2.381.102 2.381.054 2.380.845	389.704 390.015 390.120 389.666 389.633	14,7	Khu vực đã được phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Tổng trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt là 10.475.241 m ³ .
2	Mỏ đá vôi Lân Mười, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng nay là xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn (số thứ tự 40 phụ lục 10A Quy hoạch tỉnh 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024). Khoáng sản nhóm III.	2.381.178 2.381.403 2.381.657 2.381.867 2.381.965 2.381.735 2.381.727 2.381.479 2.381.123 2.381.087	389.222 389.165 389.243 389.645 389.744 389.901 389.720 389.546 389.696 389.507	30,57	Khu vực đã được phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08/3/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Tổng trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt là 31.917.782,923 m ³ .
3	Mỏ đá vôi Gốc Sau I, xã Yên Sơn, huyện Hữu Lũng nay là xã Cai Kinh, tỉnh Lạng Sơn (số thứ tự 27 phụ lục 10A Quy hoạch tỉnh 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024). Khoáng sản nhóm III.	2.386.070 2.386.463 2.385.792 2.385.374	409.332 410.743 410.973 409.541	106,0	Khu vực chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng. Tổng trữ lượng khoáng sản ước tính khoảng 113.000.000 m ³ .

STT	Tên mỏ; vị trí điểm mỏ	Hệ toạ độ VN2000 (Kinh tuyến trực 107°15', múi chiếu 3 ⁰)		Diện tích (ha)	Ghi chú
4	Mỏ đá vôi Đồng Bà Ký I, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng nay là xã Cai Kinh, tỉnh Lạng Sơn (số thứ tự 4 Phụ lục 10A Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050). Khoáng sản nhóm III.	2.388.180 2.388.229 2.388.078 2.387.845 2.387.923 2.388.088 2.388.128	407.923 408.121 408.374 408.122 407.997 407.863 407.954	10,78	Khu vực chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng. Tổng trữ lượng khoáng sản ước tính khoảng 12.800.000 m ³ .
5	Mỏ đá hoa Bó Cánh, xã Tri Lễ và xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan nay là xã Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (số thứ tự 1 mục III Đá làm ốp lát, mỹ nghệ phụ lục 10B Quy hoạch tỉnh 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024). Khoáng sản nhóm II.	2.413.824 2.414.143 2.413.750 2.413.633 2.413.636 2.413.378 2.413.192 2.412.822 2.413.107	420.744 420.943 421.455 421.256 421.026 420.701 420.742 420.268 420.153	51,8	Khu vực chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng. Tổng trữ lượng khoáng sản ước tính khoảng 8.040.000 m ³ .
6	Mỏ đá vôi Hồng Sơn, xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn nay là xã Vũ Lễ, tỉnh Lạng Sơn (số thứ tự 66 phụ lục 10A Quy hoạch tỉnh 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024). Khoáng sản nhóm III.	2.417.300 2.417.292 2.417.436 2.417.404 2.417.023 2.417.027	393.252 393.517 393.655 393.757 393.635 393.270	13,35	Khu vực chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng. Tổng trữ lượng khoáng sản ước tính khoảng 4.539.000 m ³ .
7	Mỏ đất làm nguyên liệu sản xuất gạch Nà Ca 1 thôn Phai Luông, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc nay là phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn (số thứ tự 4 phụ lục 10F Quy hoạch tỉnh 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024). Khoáng sản nhóm III.	2.420.749 2.420.765 2.420.593 2.420.529 2.420.414 2.420.683	450.798 450.550 450.409 450.639 450.830 450.910	10,07	Khu vực chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng. Tổng trữ lượng khoáng sản ước tính khoảng 2.014.000 m ³ .